

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5438** /UBND-KT

Hà Nội, ngày **20** tháng **9** năm 2016

V/v rà soát các loại phí, lệ phí
thuộc thẩm quyền quyết định của
Hội đồng nhân dân Thành phố.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã.

Tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật phí và lệ phí, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Pháp lệnh phí và lệ phí cùng các văn bản quy phạm pháp luật quy định mức thu phí, lệ phí của HĐND, UBND Thành phố ban hành sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật có hiệu lực. Ngày 23/8/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Nhằm đảm bảo các điều kiện cho việc tổ chức thi hành Luật và Nghị định, thiết lập khung pháp lý đầy đủ và đồng bộ về quản lý phí, lệ phí, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định mới của Luật phí và lệ phí. Để kịp thời thực hiện nhiệm vụ quản lý phí, lệ phí và xây dựng đề án quy định về phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố năm 2016, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

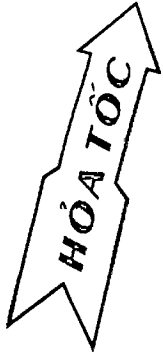
1. Công tác tuyên truyền:

1.1. Các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã tăng cường công tác tuyên truyền nội dung của Luật phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Các cơ quan thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị, các Đài truyền thanh quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn...) tuyên truyền rộng rãi về danh mục các loại phí, mức thu các loại phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các khoản phí, lệ phí không có trong danh mục ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí; các khoản phí chuyển sang cơ chế giá dịch vụ do Nhà nước định giá.

2. Công tác rà soát, xây dựng Đề án phí, lệ phí:

2.1. Các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã xác định chính xác các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được thu phí, lệ phí (sau đây gọi chung là "đơn vị thu") theo phân cấp để hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát các đơn vị thu thực hiện rà soát, đối chiếu các Quyết định thu phí, lệ phí do UBND thành phố Hà Nội ban hành đang thực hiện trên địa bàn với các quy định mới của Luật, Nghị định và thực tế trên địa bàn.



2.2. Các đơn vị thu:

a. Đối với các khoản lệ phí:

Tại Điều 13 Luật phí và lệ phí quy định:

“1. Tổ chức thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

2. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.”

UBND Thành phố yêu cầu các đơn vị thu lệ phí rà soát và báo cáo các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả đã thực hiện các Quyết định thu lệ phí về tiền lệ phí đã thu được.

- Rà soát, đánh giá kết quả đã thực hiện, đề xuất nội dung thu, mức thu theo đúng quy định của Luật, Nghị định và phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn Thành phố, nêu rõ lý do đề xuất mới (Báo cáo kết quả và đề xuất theo phụ lục 01 ban hành kèm theo Công văn này).

b. Đối với các khoản phí:

Tại khoản 1 Điều 12 Luật phí và lệ phí quy định:

“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.”

Tại Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí quy định:

”Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí

1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động bao gồm:

a) Cơ quan thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật phí và lệ phí.

2. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

3. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước, trừ trường hợp Chính phủ có quy định khác thì thực hiện theo quy định của Chính phủ. Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí.

Căn cứ các quy định trên, kể từ ngày 01/01/2017 số phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước. Phí thu được từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện và Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được.

UBND Thành phố yêu cầu các đơn vị thu phí rà soát và báo cáo các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả đã thực hiện các Quyết định thu phí về số tiền phí đã thu, số được để lại cho đơn vị thu, số tiền đã chi và số còn chưa chi.

- Các đơn vị thu phí căn cứ các quy định tại Luật và Nghị định tự xác định đơn vị mình có thuộc trường hợp được khấu trừ hoặc được để lại một phần hoặc toàn bộ tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo tỷ lệ xác định. Đánh giá kết quả đã thực hiện việc thu phí từ năm 2013-2015 và 6 tháng đầu năm 2016, đề xuất nội dung thu, mức thu, tỷ lệ để lại phù hợp với từng loại phí theo đúng quy định của Luật, Nghị định và phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn Thành phố, nêu rõ lý do đề xuất.

c. Đối với các loại phí mới bổ sung theo danh mục ban hành kèm Luật phí và lệ phí:

Tại Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí có bổ sung 03 loại phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; Phí sử dụng đường bộ đối với các tuyến đường do địa phương quản lý.

Yêu cầu các Sở quản lý xây dựng Đề án thu phí đối với các loại phí mới bổ sung (theo phân công tại Phụ lục số 02 ban hành kèm Công văn này) và gửi về Cục Thuế thành phố Hà Nội trước ngày 30/9/2016 để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

d. Các đơn vị thu phí, lệ phí rà soát, đánh giá, báo cáo theo mẫu Biểu 01 ban hành kèm Công văn này, **trường hợp phải thay đổi nội dung thu, mức thu, hoặc tỷ lệ để lại, đề xuất xây dựng đề án thu phí, lệ phí** (nội dung Đề án thu phí, lệ phí thực hiện theo Điều 5 và tiết b, c, Khoản 1 Điều 6 Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ). Báo cáo và Đề án gửi về Sở, ngành được phân công chủ trì để tổng hợp trình UBND thành phố (theo Biểu 02 ban hành kèm Công văn này) trước ngày 25/9/2016.

e. Về các khoản phí chuyển sang giá dịch vụ:

Đối với các khoản phí có tên trong danh mục phí, lệ phí kèm theo Pháp lệnh phí và lệ phí, theo quy định tại Điều 24 Luật phí và lệ phí chuyển sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá từ ngày 01/01/2017 dừng không thu theo quy định của pháp luật về phí, thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

Các sở quản lý có trách nhiệm xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định. Giao Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị và thẩm định, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2.3. Các sở, ngành được phân công chủ trì trình UBND Thành phố:

- Chủ động đôn đốc các đơn vị thu phí, lệ phí rà soát, đánh giá các khoản phí, lệ phí đang tổ chức thu gửi báo cáo đúng quy định. Trường hợp khoản phí, lệ phí đề xuất thay đổi nội dung thu, mức thu, hoặc tỷ lệ để lại do nhiều tổ chức cùng thực hiện thu, không ban hành văn bản riêng cho từng tổ chức thu phí, lệ phí, sở, ngành quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng Đề án báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

- Kiểm tra báo cáo của các đơn vị thu đã gửi, tổng hợp kết quả rà soát và báo cáo về Cục Thuế thành phố Hà Nội bằng văn bản và thư điện tử ntduyen.han@gdt.gov.vn trước ngày 30/9/2016.

3. Quyết toán số thu phí, lệ phí năm 2016:

Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện quyết toán số thu từ phí, lệ phí năm 2016 theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí và quy định pháp luật về quản lý thuế. Sau khi quyết toán, số tiền phí, lệ phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định đến ngày 01 tháng 01 năm 2018, số tiền lệ phí còn dư phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

4. Phân công đôn đốc thực hiện:

4.1. Các sở, ngành được phân công chủ trì trình UBND Thành phố quy định thu phí, lệ phí mới có trách nhiệm gửi báo cáo về Cục Thuế thành phố Hà Nội đúng thời hạn quy định, giao:

- Cục Thuế thành phố Hà Nội đôn đốc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Công an thành phố Hà Nội.

- Sở Tài chính đôn đốc: Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.2. Giao Cục Thuế thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp Sở Tài chính thẩm định báo cáo của các sở, ngành, tổng hợp báo cáo UBND thành phố theo quy định.

4.3. Sở Tài chính chủ trì lập kế hoạch kiểm tra việc thu và sử dụng tiền phí, lệ phí để lại của các đơn vị thu. Rà soát, đề xuất điều chỉnh tỷ lệ để lại cho các đơn vị thu phí đối với trường hợp chưa hợp lý.

UBND thành phố Hà Nội yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương triển khai và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP (để bc);
- Phó Chủ tịch Nguyễn Doãn Toàn;
- VPUB: CVP, PCVP_{T.V Dưng}, KT, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KT_{Linh}. HT

38478 - 110

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Doãn Toàn

**BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC THẨM QUYỀN
QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

(Phụ lục ban hành kèm theo Công văn số 5438 /UBND-KT ngày 20/9/2016 của UBND Thành phố)

I. KẾT QUẢ ĐÃ THỰC HIỆN

1. Đối với các khoản phí:

STT	NỘI DUNG	QĐ CỦA UBND		NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2015	6 THÁNG 2016	GHI CHÚ
		Số	Ngày, tháng, năm					
I	TÊN PHÍ: PHÍ A							
1	Số đã thu							
2	Số được để lại cho cơ quan thu							
3	Số đã chi từ số được để lại (Theo các danh mục chi của TT45)							
a	Chi thanh toán cá nhân							
b	Chi phục vụ trực tiếp (VPP, điện, nước...)							
c	Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc..., trích khấu hao TS cố định...							
d	Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu							
e	Chi phí khác							
f	Khen thưởng, phúc lợi							
g	Bổ sung thu nhập							
4	Số còn chưa chi							
II	PHÍ B							
...	Tương tự như phí A							

2. Đối với các khoản lệ phí:

STT	NỘI DUNG	QĐ CỦA UBND		NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2015	6 THÁNG 2016
		Số	Ngày, tháng, năm				
1	Số thu lệ phí A						
2	Số thu lệ phí A						

II. ĐỀ XUẤT MỨC THU, TỶ LỆ ĐỂ LẠI MỚI

STT	TÊN LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ	QUYẾT ĐỊNH CŨ		ĐỀ XUẤT	
		Mức thu	Tỷ lệ để lại	Mức thu	Tỷ lệ để lại
1	Tên từng loại phí, lệ phí				
	Nội dung thu A				
	Nội dung thu B				
...	...				
2	Tương tự loại 1				
...	...				

Căn cứ đề xuất mức thu, tỷ lệ để lại: Đánh giá kết quả đã thực hiện và lý do đề xuất với từng loại phí, lệ phí.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016.

Lãnh đạo đơn vị

(ký, đóng dấu)

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ BÁO CÁO PHÍ LỆ PHÍ
(Phụ lục ban hành kèm theo Công văn số **5438** /UBND-KT ngày **20/9/2016** của UBND thành phố Hà Nội)

ST T	LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ	VĂN BẢN QUY ĐỊNH THU		ĐƠN VỊ THU PHÍ, LỆ PHÍ	TỶ LỆ NỘP NSNN THEO QUY ĐỊNH CŨ (%)	ĐƠN VỊ BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TỔNG HỢP	ĐƠN VỊ ĐƠN ĐỐC	GHI CHÚ
		Nghị quyết của HĐND	Quyết định của UBND	TÊN ĐƠN VỊ THU PHÍ, LỆ PHÍ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I. CÁC LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ ĐỀ XUẤT THAY THÈ QUY ĐỊNH THU									
1	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	39/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - UBND các quận, huyện, thị xã	10%	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - UBND các quận, huyện, thị xã	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN	Cục Thuế TP Hà Nội	
2	Phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	53/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã	10%	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN		
3	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	46/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2015	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã - Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	80%	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN	Cục Thuế TP Hà Nội	
4	Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	47/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Văn phòng đăng ký đất đai - Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã	80%	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN	Cục Thuế TP Hà Nội	
5	Phí thư viện	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	49/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	Thư viện thuộc thành phố; các thư viện quận, huyện, thị xã	10%	- Sở Văn hóa Thể thao - UBND các quận, huyện, thị xã	- Sở Văn hóa Thể thao	Kho Bạc nhà nước Hà Nội	
6	Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	51/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - UBND các quận, huyện, thị xã	10%	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - UBND các quận, huyện, thị xã	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN	Cục Thuế TP Hà Nội	
7	Phí sử dụng hè, lòng đường, lề đường, bến bãi, mặt nước	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	54/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	- Sở GTVT HN - UBND các quận, huyện, thị xã; - UBND xã, phường, thị trấn	95% 90% 90%	- Sở GTVT HN - UBND các quận, huyện, thị xã	- Sở GTVT HN	Sở Tư pháp	
8	Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	55/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100%	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính	
9	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	13/2014/NQ-HĐND ngày 03/12/2014	86/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014	Sở Tài nguyên và môi trường	10%	Sở Tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và môi trường	Cục Thuế TP Hà Nội	
				Trung tâm hoạt động VHKKH Văn Miếu - Quốc Tử Giám	10%	Trung tâm hoạt động VHKKH Văn Miếu - Quốc Tử Giám			
				Ban quản lý Lăng cô Đường Lâm	0%	Ban quản lý Lăng cô Đường Lâm			
				Ban quản lý di tích Chùa Hương	65%	Ban quản lý di tích Chùa Hương			
				Di tích Đền Ngọc Sơn	10%	Di tích Đền Ngọc Sơn			

ST T	LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ	VĂN BẢN QUY ĐỊNH THU		ĐƠN VỊ THU PHÍ, LỆ PHÍ	TỶ LỆ NỘP NSNN THEO QUY ĐỊNH CŨ (%)	ĐƠN VỊ BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TỔNG HỢP	ĐƠN VỊ ĐƠN ĐỐC	GHI CHÚ
		Nghị quyết của HĐND	Quyết định của UBND	TÊN ĐƠN VỊ THU PHÍ, LỆ PHÍ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
10	Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa	13/2014/NQ-HĐND ngày 03/12/2014	88/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014	Ban quản lý di tích nhà tù Hỏa Lò	10%	Ban quản lý di tích nhà tù Hỏa Lò	Sở Văn hóa - Thể thao	Kho Bạc nhà nước Hà Nội	
				Khu di tích Hoàng thành Thăng Long, Cổ Loa	10%	Khu di tích Hoàng thành Thăng Long, Cổ Loa			
				Chùa Tây Phương: UBND xã Thạch Xá - huyện Thạch Thất - TP Hà Nội.	10%	Chùa Tây Phương: UBND xã Thạch Xá - huyện Thạch Thất - TP Hà Nội.			
				Chùa Thầy: UBND xã Sài Sơn - Huyện Quốc Oai - TP Hà Nội.	10%	Chùa Thầy: UBND xã Sài Sơn - Huyện Quốc Oai - TP Hà Nội.			
				Đền Quán Thánh: UBND Quận Ba Đình	10%	Đền Quán Thánh: UBND Quận Ba Đình			
						Sở Văn hóa - Thể thao			
11	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	67/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;	Phí: 50%	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	
				UBND xã trong trường hợp được ủy quyền	Lệ phí: 100%				
12	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	38/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014	- Sở Xây dựng Hà Nội	100%	- Sở Xây dựng Hà Nội	- Sở Xây dựng Hà Nội	Sở Tài chính	
				- UBND các quận, huyện, thị xã		- UBND các quận, huyện, thị xã			
				- UBND xã		- UBND các quận, huyện, thị xã			
13	Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	41/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thuế TP Hà Nội	
				Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã		Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã			
14	Lệ phí đăng ký cư trú	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	43/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	- Công an các quận, huyện, thị xã	100%	Công an thành phố Hà Nội	Công an thành phố Hà Nội	Cục Thuế TP Hà Nội	
				- Công an phường, xã, thị trấn					
15	Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	56/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	- Sở Lao động Thương binh và Xã hội HN	100%	- Sở Lao động Thương binh và Xã hội HN	- Sở Lao động Thương binh và Xã hội HN	Kho Bạc nhà nước Hà Nội	
16	Lệ phí địa chính	05/2014/NQ-HĐND ngày 9/7/2014	60/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	Sở Tài nguyên và Môi trường;	100%	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN	Cục Thuế TP Hà Nội	
				Văn phòng đăng ký đất đai		UBND các quận, huyện, thị xã			
				UBND các quận, huyện, thị xã					
17	Lệ phí hộ tịch	23/2008/NQ-HĐND ngày 12/12/2008	12/2009/QĐ-UBND ngày 09/1/2009	- Sở Tư pháp	70%	- Sở Tư pháp - UBND quận, huyện, thị xã	- Sở Tư pháp	- Sở Tư pháp	
			88/2009/QĐ-UBND ngày 16/7/2009	- UBND quận, huyện, thị xã;					
			UBND xã, phường, thị trấn						

II. CÁC LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ ĐỀ XUẤT BỔ SUNG QUY ĐỊNH THU

1	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp						Sở Văn hóa thể thao		
---	---	--	--	--	--	--	---------------------	--	--



ST T	LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ	VĂN BẢN QUY ĐỊNH THU		ĐƠN VỊ THU PHÍ, LỆ PHÍ		TỶ LỆ NỢP NSNN THEO QUY ĐỊNH CŨ (%)	ĐƠN VỊ BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TỔNG HỢP	ĐƠN VỊ ĐƠN ĐỐC	GHI CHÚ
		Nghị quyết của HĐND	Quyết định của UBND	TÊN ĐƠN VỊ THU PHÍ, LỆ PHÍ						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
2	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung							Sở Tài nguyên môi trường		
3	Phí sử dụng đường bộ đối với các tuyến đường đo địa phương quản lý							Sở Giao thông vận tải		

III. CÁC LOẠI PHÍ, LỆ PHÍ THAY ĐỔI THẨM QUYỀN QUY ĐỊNH THU

1	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	05/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014	45/2014/QĐ-UBND 20/08/2014	- Đơn vị cung cấp nước sạch;	92%	Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	
				- UBND xã phường, thị trấn.	85%				
2	Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	05/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014	52/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	- Sở Công thương Hà Nội	25%	- Sở Công thương Hà Nội	- Sở Công thương Hà Nội	Sở Tài chính	
3	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	05/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014	64/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp	100%	Sở Tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và môi trường	Cục Thuế TP Hà Nội	
4	Lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	05/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014	40/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	Cơ quan công an	100%	Công an thành phố Hà Nội	Công an thành phố Hà Nội	Cục Thuế TP Hà Nội	
			15/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015						
5	Lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe).	05/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014	42/2014/QĐ-UBND ngày 20/08/2014	Chi cục thuế quận, huyện, thị xã	100%	Cục Thuế Hà Nội	Cục Thuế Hà Nội	Cục Thuế TP Hà Nội	
6	Lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực	05/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014	63/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014	- Sở Công thương Hà Nội	100%	- Sở Công thương Hà Nội	- Sở Công thương Hà Nội	Cục Thuế TP Hà Nội	
7	Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực	05/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014	68/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014	- Lệ phí cấp bản sao từ sổ gốc: Các cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc. - Lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký: Phòng tư pháp các quận, huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn.	100%	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	